

# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH PHỤC VỤ ĐIỀU TRA TỘI PHẠM THAM NHŨNG, KINH TẾ

■ ThS. VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO\*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích, luận giải, làm rõ một số vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực trạng hoạt động trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

**Từ khóa:** Trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; trưng cầu giám định tài chính; tội phạm tham nhũng; tội phạm kinh tế.

Nhận bài: 22/8/2024

Hoàn thành biên tập: 09/9/2024

Duyệt đăng: 16/9/2024

**Abstract:** The article analyzes, explains, and clarifies a number of theoretical issues, legal provisions, and the actual situation of request for judicial expertise in the financial field. On that basis, it proposes a number of recommendations to improve legal provisions related to judicial expertise request in the financial field to serve the investigation of corruption and economic crimes, contributing to improving the effectiveness of this activity.

**Keywords:** Request for judicial expertise in the financial field; request for financial expertise; corruption crimes; economic crimes.

Article received: 22/8/2024

Editing completed: 09/9/2024

Approved for publication: 16/9/2024

## Đặt vấn đề

Thời gian qua, công tác phát hiện, điều tra các vụ việc, vụ án về tham nhũng, kinh tế có những bước tiến mới, phát hiện và xử lý nhiều vụ án trong lĩnh vực có chuyên môn sâu như chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động đầu giá, đấu thầu, quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, cổ phần hóa, y tế, giáo dục, đất đai... Để đạt được kết quả này, cơ quan điều tra áp dụng hiệu quả nhiều biện pháp điều tra, trong đó có biện pháp trưng cầu giám định. Thực tế cho thấy, trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm và điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế, cần phải tiến hành biện pháp trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Kết luận giám định trong

lĩnh vực tài chính là nguồn chứng cứ quan trọng chứng minh hành vi phạm tội, tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

## 1. Khái quát trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính là việc người giám định tư pháp sử dụng những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật nghiệp vụ tài chính để phân tích, kết luận những vấn đề chuyên môn về tài chính có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử theo quyết định trưng cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của

\* Học viện Cảnh sát nhân dân

Luật Giám định tư pháp. Khác với hoạt động giám định tư pháp của các tổ chức giám định tư pháp công lập (giám định pháp y, giám định kỹ thuật hình sự), hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phần lớn không thực hiện dựa trên việc sử dụng các phương tiện khoa học - kỹ thuật, máy móc, thiết bị mà đưa ra kết luận dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật, kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành tài chính mà người giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính đã hoặc đang đảm nhiệm tại cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính cũng chỉ thực hiện theo trung cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiến hành tố tụng như cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân... mà không thực hiện theo yêu cầu giám định của đương sự trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ như đối với các tổ chức giám định tư pháp công lập.

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính bao gồm: Giám định tư pháp về kế toán, kiểm toán; giám định tư pháp về giá; giám định tư pháp về chứng khoán; giám định tư pháp về thuế; giám định tư pháp về hải quan; giám định tư pháp về tài sản công và các lĩnh vực tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Có thể hiểu, trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế là việc cơ quan điều tra ra quyết định trung cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính có kiến thức chuyên môn theo quy định của pháp luật để nghiên cứu, kết luận những vấn đề cần làm rõ trong điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế.

- Hoạt động trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế có những đặc trưng sau:

+ Chủ thể của hoạt động trung cầu giám định tư

pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế là cơ quan điều tra. Theo Điều 2 Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính (Thông tư số 40/2022/TT-BTC), chủ thể giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính bao gồm: (i) Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính; (ii) Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính; (iii) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính.

+ Mục đích của hoạt động trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế là đưa ra các kết luận có liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong quá trình điều tra các vụ án tham nhũng, kinh tế.

+ Đối tượng cần giám định là tài liệu, như: Hồ sơ pháp nhân của công ty, hóa đơn giá trị gia tăng, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thuế của các công ty, bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra, hợp đồng kinh tế, tờ khai xuất - nhập khẩu hàng hóa... Để thực hiện hoạt động giám định, cơ quan điều tra cần phải thu thập được đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ yêu cầu giám định.

- Cơ sở pháp lý của hoạt động trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra các vụ án tham nhũng, kinh tế, gồm:

+ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự): Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, kết luận giám định được xác định là nguồn chứng cứ trong hoạt động điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án tham nhũng, kinh tế nói riêng. Từ Điều 205 đến Điều 213 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về trình tự, thủ tục, yêu cầu, thời hạn tiến hành biện pháp trung cầu giám định trong hoạt động điều tra

vụ án hình sự nhưng không quy định bắt buộc phải trưng cầu giám định trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế. Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự cũng không quy định cụ thể về thời hạn tiến hành trưng cầu giám định trong lĩnh vực tài chính; thời hạn này được thực hiện theo quyết định trưng cầu giám định của cơ quan điều tra.

+ Luật Giám định tư pháp năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Giám định tư pháp): Tiến hành biện pháp trưng cầu giám định trong điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế phải được thực hiện theo đúng các quy định tại Chương V Luật Giám định tư pháp, cụ thể: Điều 21 quy định về quyền và nghĩa vụ của người trưng cầu giám định tư pháp; Điều 23 quy định về quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp khi thực hiện giám định tư pháp; Điều 25 quy định về trưng cầu giám định tư pháp; Điều 27 quy định về giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định; Điều 29 quy định về giám định bổ sung, giám định lại; Điều 32 quy định về kết luận giám định tư pháp.

+ Các văn bản hướng dẫn và thông tư quy định về giám định tư pháp trong từng lĩnh vực cụ thể do các bộ, ngành có liên quan ban hành, như: Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 40/2022/TT-BTC. Khi áp dụng biện pháp trưng cầu giám định tài chính, điều tra viên thuộc cơ quan điều tra cần nghiên cứu kỹ các quy định tại Thông tư số 40/2022/TT-BTC để có nhận thức đầy đủ về các lĩnh vực giám định tài chính (Điều 3); nguyên tắc lựa chọn người, tổ chức tiến hành giám định (Điều 4); quy trình thực hiện giám định từ khâu tiếp nhận quyết

định trưng cầu, tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan, chuẩn bị giám định, trình tự thực hiện giám định, đặc biệt là nghiên cứu kỹ quy định tính thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, quy định về kết luận giám định. Đây là các quy định cần nghiên cứu kỹ để tránh sai sót khi tiến hành trưng cầu giám định tài chính trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm và điều tra các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế. Tuy nhiên, Thông tư số 40/2022/TT-BTC chưa có quy định cụ thể, chi tiết về trách nhiệm pháp lý của cơ quan, người thực hiện giám định khi không bảo đảm về thời hạn giám định.

+ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế (Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP): Điều 4 Thông tư này quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định, trong đó liên quan đến trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính gồm:

(i) Khi cần xác định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, gồm: Về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư dự án; về đấu thầu; về khảo sát, tư vấn thiết kế, thi công, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán; về quản lý vốn đầu tư (như: Tạm ứng vốn không đúng quy định; sử dụng vốn thi công không đúng mục đích; bảo lãnh cho vay vốn, tạm ứng vốn, thực hiện hợp đồng hoặc điều chuyển vốn cho vay; cho vay vốn không đúng chế độ); hành vi khác vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư.

(ii) Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xác định mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư gây ra, thì mức độ

thiệt hại được xác định theo nguyên tắc lấy tổng chi phí đầu tư dự án trừ đi chi phí hợp lý, hợp lệ hoặc được xác định theo một hoặc trong các cách thức: Tiền lãi suất ngân hàng của khoản tiền đã tạm ứng vốn mà sử dụng khoản tiền này không đúng mục đích dẫn đến không có khả năng thu hồi hoặc làm mất vốn đầu tư; tiền lãi suất ngân hàng của các khoản đầu tư cho vay, ủy thác hoặc điều chuyển vốn, sử dụng vốn không đúng quy định của pháp luật gây thất thoát, lãng phí; khoản chi phí phát sinh về tiền lãi vay của khoản vốn đã đầu tư và các chi phí khác đối với dự án kể từ khi dự án ngừng thi công hoặc ngừng hoạt động; tổng mức đầu tư phải điều chỉnh tăng lên so với tổng mức đầu tư ban đầu mà nguyên nhân do có hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến phải kéo dài thời gian thực hiện dự án hoặc làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

(iii) Khi cần xác định hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, đất đai, tài nguyên, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và các lĩnh vực khác khi xét thấy cần thiết.

Quy định trên là căn cứ pháp lý quan trọng để cơ quan điều tra nghiên cứu, áp dụng biện pháp trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế. Cần nhận thức đúng đắn về tính cần thiết áp dụng biện pháp trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, tránh tình trạng áp dụng biện pháp này một cách “tràn lan” khi nhận thức đây là biện pháp bắt buộc trong điều tra một số vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế.

Như vậy, trong tố tụng hình sự, trung cầu giám định nói chung và trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính nói riêng có vai trò quan trọng. Kết luận giám định tài chính được coi là một trong những nguồn chứng cứ được sử dụng làm căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc làm rõ những vấn đề phải chứng minh trong nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế

như: Trôn thuế, thao túng thị trường chứng khoán, liên quan đến vi phạm các quy định về quản lý kinh tế. Kết luận giám định tài chính được sử dụng trong công tác điều tra, truy tố và xét xử vụ án tham nhũng, kinh tế với tư cách là một chứng cứ khoa học, có giá trị pháp lý cao.

## **2. Thực trạng trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính**

Thời gian qua, hoạt động trung cầu giám định tài chính về cơ bản bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Giám định tư pháp, Thông tư số 40/2022/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn, cơ quan điều tra đưa ra yêu cầu giám định cụ thể, phù hợp với chuyên môn của cơ quan giám định, người thực hiện giám định. Các kết quả giám định được sử dụng để làm rõ những vấn đề cần chứng minh trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong hoạt động điều tra vụ án. Chất lượng công tác trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính được nâng cao cả về nội dung và hình thức. Các kết luận giám định bảo đảm tính chính xác, khách quan. Các điều tra viên thuộc cơ quan điều tra đã có nhận thức đúng đắn và coi trọng hoạt động trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Vì thế, quá trình thực hiện hoạt động này từ khâu chuẩn bị đến khâu ra quyết định trung cầu được cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra viên tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm tính khách quan, nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả phục vụ cho hoạt động điều tra.

Công tác chuẩn bị trung cầu giám định được chú trọng: Việc thu thập và niêm phong đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan phục vụ công tác trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính được điều tra viên tiến hành ngay từ giai đoạn tiếp

nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm tham nhũng, kinh tế. Các tài liệu khác liên quan phục vụ cho công tác giám định cũng được quan tâm thu thập. Các tài liệu, chứng cứ là dữ liệu điện tử được thu thập và bảo quản theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Việc ra quyết định trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính cũng được điều tra viên hết sức coi trọng. Quyết định trưng cầu giám định bảo đảm đúng thẩm quyền, thủ tục và các thông tin cần thiết theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ. Các câu hỏi trong quyết định trưng cầu giám định cụ thể, ngắn gọn và đúng nội dung yêu cầu cần giám định. Việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định, điều tra viên quan tâm. Khi nhận kết luận giám định, điều tra viên đánh giá, xem xét kỹ lưỡng trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Kết luận giám định được điều tra viên sử dụng là nguồn chứng cứ quan trọng, có ý nghĩa trong việc ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự.

Công tác phối hợp giữa cơ quan trưng cầu giám định với cơ quan, người thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính (đặc biệt là giám định tư pháp về thuế, chứng khoán) về cơ bản đã được chú trọng, bảo đảm xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh khi áp dụng biện pháp trưng cầu giám định tài chính, qua đó tiến độ thực hiện giám định được cải thiện, từng bước đáp ứng yêu cầu điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là tội phạm tham ô tài sản; vi phạm quy định về quản lý tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí; trốn thuế; thao túng thị trường chứng khoán...

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, hoạt động trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính còn tồn tại một số hạn chế nhất định, cụ thể:

(i) Còn tình trạng lạm dụng việc trưng cầu giám định tài chính trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm tham nhũng, kinh tế. Việc nhận thức trưng

cầu giám định tài chính là hoạt động bắt buộc trong điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế là chưa đúng, bởi ngoài những trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định theo quy định tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự thì những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định theo Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP chỉ được thực hiện khi chưa có đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội, tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Trong trường hợp có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, điều tra viên không cần thiết phải tiến hành trưng cầu giám định tài chính.

(ii) Thời hạn tiến hành trưng cầu giám định tài chính trong một số vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thường bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết nguồn tin về tội phạm và thời hạn điều tra.

(iii) Công tác phối hợp giữa cơ quan trưng cầu giám định với các cơ quan giám định, người thực hiện giám định còn một số hạn chế. Một số trường hợp giám định tư pháp về tài chính doanh nghiệp; giám định tư pháp về kế toán, kiểm toán..., trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan điều tra do không trao đổi, thống nhất câu hỏi, yêu cầu giám định với cơ quan giám định dẫn đến tình trạng một số câu hỏi, yêu cầu giám định chưa bảo đảm tính chính xác về thuật ngữ chuyên môn, thậm chí một số quyết định trưng cầu giám định còn có những nội dung không thuộc phạm vi chuyên môn của cơ quan giám định. Bên cạnh đó, vẫn còn trường hợp cơ quan trưng cầu giám định gửi hồ sơ giám định thiếu tài liệu, dẫn đến việc cơ quan giám định phải yêu cầu bổ sung, làm ảnh hưởng tới thời hạn giám định. Ngoài ra, việc chưa có khái niệm cụ thể về “giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính” gây khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là:

(i) Thiếu văn bản hướng dẫn của liên ngành tư pháp và bộ, ngành có liên quan về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định tài chính, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tài chính, nhất là trong giải quyết nguồn tin về tội phạm tham nhũng, kinh tế. Do đó, có trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng không có sự thống nhất quan điểm về việc cần thiết hay không cần thiết trưng cầu giám định tài chính và trưng cầu tổ chức, cá nhân nào, cũng như sử dụng kết luận giám định nào để bảo đảm sự độc lập, khách quan và chính xác của kết luận giám định. Điều này cũng tạo nên những vướng mắc, khó khăn cho chính cơ quan điều tra, truy tố và xét xử trong giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế.

(ii) Pháp luật tố tụng hình sự hiện hành chưa quy định rõ ràng và đồng bộ về thời hạn giám định tài chính, việc giám định lại, giám định bổ sung cũng chưa được quy định cụ thể, chưa có quy định về trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan, người thực hiện giám định khi không thực hiện đúng thời gian giám định theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

### **3. Đề xuất hoàn thiện các quy định liên quan đến hoạt động trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính**

Để xây dựng một nền tư pháp hình sự vững mạnh, đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án nói chung, vụ án tham nhũng, kinh tế nói riêng được nhanh chóng, kịp thời, khách quan, toàn diện, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến trưng cầu giám định tư pháp, trong đó có Bộ luật Tố tụng hình sự, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các quy định này. Cụ thể:

*Một là*, trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính không thuộc một trong các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định theo Điều

206 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên, trên thực tiễn, để tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong các vụ án về trốn thuế, thao túng thị trường chứng khoán, vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí... cần phải có kết luận giám định của các cơ quan giám định tư pháp. Vì vậy, nên xem xét bổ sung các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó có trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính.

*Hai là*, về thời hạn giám định. Khoản 1 Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự có quy định thời hạn giám định nhưng chỉ đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, còn những trường hợp khác thì áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 208, theo đó “thời hạn giám định đối với các trường hợp khác thực hiện theo quyết định trưng cầu giám định”. Thực tiễn áp dụng quy định này cho thấy, trong nhiều trường hợp, cơ quan giám định không thực hiện đúng thời gian giám định theo yêu cầu của cơ quan điều tra. Hiện tại chưa có văn bản nào quy định rõ trách nhiệm của cơ quan giám định tư pháp, người giám định tư pháp có liên quan tới vấn đề này. Chỉ có quy định trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 208 thì tổ chức, cá nhân tiến hành giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định (khoản 3 Điều 208). Do đó, cần hoàn thiện các quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thống nhất, chi tiết về thời hạn giám định cũng như trách nhiệm của cơ quan giám định tư pháp, người giám định tư pháp trong trường hợp không bảo đảm thời hạn giám định theo quyết định trưng cầu giám định.

Thời hạn giám định trong lĩnh vực tài chính được quy định tại Điều 15 Thông tư số

40/2022/TT-BTC tối đa không quá 03 tháng, trường hợp vụ việc giám định có từ 02 nội dung giám định khác nhau trong lĩnh vực tài chính trở lên hoặc có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc phụ thuộc vào kết quả giám định của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì thời hạn giám định tối đa không quá 04 tháng (có thể được gia hạn nhưng không được quá một phần hai thời hạn giám định tối đa). Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động điều tra một số vụ án tham nhũng, kinh tế, việc tiến hành giám định tài chính (kế toán, kiểm toán, tài chính doanh nghiệp, tài sản công...) thường kéo dài, ảnh hưởng tới thời hạn điều tra vụ án. Vì vậy, cần có văn bản quy phạm pháp luật quy định về trách nhiệm của cơ quan giám định tư pháp, người giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính đối với trường hợp không bảo đảm tiến độ giám định.

**Ba là**, cần có văn bản quy phạm pháp luật giải thích thuật ngữ “giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính”. Ở Việt Nam hiện nay, mới chỉ có văn bản giải thích khái niệm “giám định tư pháp” mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích thuật ngữ “giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính”. Quy định tại Điều 3 Thông tư số 138/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính

phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp mới chỉ đưa ra các chuyên ngành về giám định tư pháp mà chưa đề cập đến khái niệm “giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính”. Mặc dù, quy định này đã cụ thể hóa các hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, nhưng phạm vi của quy định này còn khá hẹp, chưa bao quát đầy đủ các nội dung giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính hiện nay. Thông tư số 40/2022/TT-BTC cũng không đưa ra khái niệm, chưa có quy định cụ thể về từng nội dung giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Vì thế, để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, cần có văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, cụ thể về vấn đề này.

### **Kết luận**

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phục vụ điều tra vụ án tham nhũng, kinh tế trong thời gian tới, cần xem xét bổ sung trung cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính là một trong các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự; quy định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan giám định tư pháp, người giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính đối với trường hợp không bảo đảm tiến độ giám định; xây dựng khái niệm cụ thể về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính □

---

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài chính (2022), *Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính*, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2020), *Tăng cường giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, Đề tài khoa học, Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính*, Hà Nội.
3. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trung cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế*, Hà Nội.